

Quy định chứng nhận



Phạm vi:

Quy định chứng nhận này áp dụng cho Công ty TNHH TÜV SÜD Hàn Quốc. Giao dịch với tên gọi TÜV Châu Á Thái Bình Dương

Tập đoàn TÜV SÜD. ví dụ: các pháp nhân sau:

Công ty	Trang web
Công ty TNHH TÜV SÜD Hàn Quốc	www.tuvsud.com/ko-kr
Công ty TNHH TÜV SÜD Châu Á Chi nhánh Đài Loan	www.tuvsud.com/zh-tw
Chứng nhận và Thử nghiệm TÜV SÜD (Trung Quốc) Chi nhánh Thượng Hải	www.tuvsud.cn/zh-cn
Chứng nhận và Thử nghiệm TÜV SÜD (Trung Quốc) Chi nhánh Quảng Châu	www.tuvsud.cn/zh-cn
TÜV SÜD PSB Philippines Inc.	www.tuvsud.com/en-ph
Công ty TNHH TÜV SÜD Nhật Bản	www.tuvsud.com/ja-jp
Công ty TNHH Tư nhân TÜV SÜD Nam Á	www.tuvsud.com/en-in
Chứng nhận và Thử nghiệm TÜV SÜD (Trung Quốc) Chi nhánh Bắc Kinh	www.tuvsud.cn/zh-cn
Công ty TNHH TÜV SÜD (Thái Lan)	www.tuvsud.com/th-th
Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam	www.tuvsud.com/vi-vn
TÜV SÜD (Malaysia) Sdn. Bhd.	www.tuvsud.com/en-my
TÜV SÜD PSB Pte Ltd	www.tuvsud.com/en-sg
PT TÜV SÜD Indonesia	www.tuvsud.com/en-id
Công ty TNHH TÜV SÜD Trung Đông	www.tuvsud.com/en-ae

Sau đây được gọi chung là TSC (Công ty TÜV SÜD).

Quy định chứng nhận áp dụng cho:

- đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý (sau đây gọi là hệ thống)
- chứng nhận sản phẩm (sau đây gọi chung là sản phẩm)

Các Quy định Chứng nhận này áp dụng theo hệ thống pháp luật của địa điểm của Tổ chức Chứng nhận có liên quan phù hợp với dịch vụ được yêu cầu.

Nội dung

1. Quy định chung
2. Quy định đặc biệt về đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý
3. Quy định đặc biệt cho lĩnh vực GLOBALG.A.P.

Quy định chứng nhận



1. Quy định chung

1.1 Tổng quát

- 1.1.1 Quy định chứng nhận này áp dụng cho các thủ tục đánh giá/giám định trên cơ sở các cuộc chỉ định cũng như tất cả các hoạt động chứng nhận khác do TSC thực hiện. Các dịch vụ do TSC cung cấp cũng bao gồm thông tin về các yêu cầu quy chuẩn hoặc thủ tục phê duyệt.
- 1.1.2 Khi được cấp chứng nhận lần đầu, khách hàng sẽ tự động trở thành đối tác chứng nhận hệ thống/sản phẩm của TÜV SÜD và duy trì như vậy miễn là ít nhất một chứng nhận của khách hàng còn hiệu lực. Giấy chứng nhận chỉ có hiệu lực sau khi tất cả các yêu cầu tài chính và kỹ thuật liên quan đến đánh giá/giám định và chứng nhận hệ thống/sản phẩm đã được đáp ứng. Nếu chứng nhận được trao theo các yêu cầu nhất định, chủ sở hữu chứng nhận cam kết đáp ứng các yêu cầu này trong thời hạn xác định. Nếu các yêu cầu không được đáp ứng trong thời hạn xác định, chứng nhận sẽ được coi là bị thu hồi khi hết thời hạn nói trên và sẽ phải được chủ sở hữu chứng nhận trả lại cho TSC ngay lập tức.
- 1.1.3 Trước khi đặt hàng, khách hàng phải thông báo cho TSC về tên và các hoạt động liên quan của bất kỳ tổ chức nào khác đã được đánh giá/chứng nhận/giám định hoặc đang trong quá trình đánh giá/chứng nhận/giám định cùng một hệ thống theo cách tương tự. Với mỗi đơn đặt hàng, khách hàng đồng ý tuân thủ phiên bản hiện tại của Quy định Chứng nhận này như các điều khoản của hợp đồng. Các mối quan hệ hợp đồng hiện tại được điều chỉnh bởi các phiên bản hợp lệ tương ứng của Quy định chứng nhận này.
- 1.1.4 Tổ chức Chứng nhận của TSC có liên quan đánh giá các tài liệu do đánh giá viên/giám định viên nộp. Điều này quyết định có cấp giấy chứng nhận hay không và xử lý các bất đồng / khiếu nại liên quan đến chứng nhận thông qua thủ tục thích hợp.

Yêu cầu xem xét lại và Khiếu nại sẽ được gửi trực tiếp đến các Tổ chức Chứng nhận của TSC tương ứng. Các Tổ chức Chứng nhận duy trì các thủ tục được lập thành văn bản quản lý "Khiếu nại của Khách hàng, Khiếu nại và Phân phối Xử lý". Mô tả về các thủ tục này được cung cấp cho công chúng. ([trang web của công ty: tham khảo trang đầu tiên](#))

Tổ chức Chứng nhận sẽ chuyển khiếu nại về khách hàng được chứng nhận trong một khoảng thời gian thích hợp cho các khách hàng được chứng nhận được đề cập.

Khách hàng có quyền khiếu nại lên Tổ chức Công nhận nếu khách hàng có khiếu nại, yêu cầu xem xét lại và tranh chấp về các công việc chứng nhận của TÜV.

- 1.1.5 Giấy chứng nhận dựa trên tiêu chuẩn có giá trị tại ngày cấp giấy chứng nhận.

Trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, Tổ chức Chứng nhận chỉ cấp chứng nhận đáp ứng tất cả các yêu cầu pháp lý liên quan đến chứng nhận, tiêu chuẩn hiện hành và các tiêu chí liên quan đến chứng nhận khác tại thời điểm cấp.

Thời gian đặt hàng hoặc ký kết hợp đồng không liên quan đến vấn đề này.

Chủ sở hữu phải luôn liên kết chứng nhận với bất kỳ phụ lục nào được cấp cùng với nó. Giấy chứng nhận (và bất kỳ chứng nhận trùng lặp nào) không được chuyển nhượng và sẽ vẫn là tài sản của TSC.

- 1.1.6 Khách hàng phải đảm bảo rằng đánh giá viên/giám định viên/đại diện của các cơ quan được ủy quyền tương ứng (ví dụ: cơ quan bổ nhiệm theo quy định, tổ chức công nhận hoặc chủ sở hữu chương trình chứng nhận) có quyền tham gia vào hoạt động "đánh giá theo dõi và chứng kiến" tại cơ sở kinh doanh của khách hàng/nhà sản xuất và/hoặc nhà thầu phụ/nhà cung cấp của họ.
- 1.1.7 Trong trường hợp các hoạt động tại chỗ (ví dụ: đánh giá, giám định) do nhân viên TÜV SÜD thực hiện yêu cầu thiết bị bảo hộ cá nhân, TÜV SÜD và khách hàng sẽ thỏa thuận về việc cung cấp thiết bị bảo vệ cá nhân trước bất kỳ chuyến thăm nào.
- 1.1.8 Nếu, ngoài bản điện tử hoặc bản sao khác, một bản cứng của báo cáo đánh giá/giám định được chuẩn bị và chuyển cho khách hàng, bản cứng sẽ được ưu tiên áp dụng và ràng buộc về mặt pháp lý trong trường hợp có xung đột.

Quy định chứng nhận



1.1.9 Mỗi chứng nhận tùy thuộc vào sự tồn tại của một hợp đồng/đơn hàng chứng nhận hợp lệ.

Hợp đồng/đơn hàng/tư cách thành viên trong hệ thống/chứng nhận sản phẩm có thể bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần: nếu các quy định hợp đồng riêng lẻ, hướng dẫn/quy tắc/thủ tục tương ứng hoặc hướng dẫn/quy định của Tổ chức Chứng nhận không xác định các khoảng thời gian thông báo khác.

I. bằng cách chấm dứt mà **không có lý do**

- đối với chứng nhận hệ thống/sản phẩm: với thông báo ba (3) tháng đến ngày đánh giá dự kiến tiếp theo (đối với giám sát tương ứng là đánh giá chứng nhận lại) của chủ sở hữu chứng nhận hoặc TSC.

II. chấm dứt vì **lý do** theo lựa chọn của bên chấm dứt có hoặc không có thông báo, cụ thể (nhưng không giới hạn) trong trường hợp giấy chứng nhận được cấp trên cơ sở hợp đồng/đơn hàng chứng nhận có thể bị thu hồi, hủy bỏ hoặc hạn chế theo các quy định sau tại đoạn 1-2.1 ~ 1-2.3.

Việc chấm dứt hợp đồng phải được thực hiện bằng văn bản mới có hiệu lực.

Nếu hiệu lực của chứng nhận kết thúc hoặc nếu chứng nhận bị hủy bỏ, thu hồi hoặc hết hạn bất kể lý do là gì, hợp đồng/đơn hàng chứng nhận liên quan cho chứng nhận này cũng sẽ tự động hết hạn mà không yêu cầu chấm dứt riêng. Điều này không áp dụng nếu các bên ký kết đã đồng ý tiếp tục quan hệ hợp đồng trước khi tự động hết hạn.

Trong trường hợp chứng nhận cuối cùng còn lại của chủ sở hữu không còn hiệu lực, tư cách thành viên của chủ sở hữu chứng nhận trong chứng nhận hệ thống/sản phẩm của TÜV SÜD sẽ bị đình chỉ.

Việc hết hạn hợp đồng/đơn hàng chứng nhận sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ khiếu nại hiện có nào đối với khách hàng, ví dụ như các khoản phải thu chưa được thanh toán. Tất cả các chi phí phát sinh cho việc giám sát hoặc đánh giá/giám định sắp tới đối với hệ thống hoặc sản phẩm được chứng nhận đã phát sinh đều có thể được yêu cầu.

Các yêu cầu của Quy định Chứng nhận này vẫn có hiệu lực cho đến ba (3) năm sau khi kết thúc hợp đồng/đặt hàng chứng nhận và/hoặc trong trường hợp hết hạn hoặc rút lại chứng nhận, phần liên quan của hợp đồng/đặt hàng.

1.1.10 Nếu bất kỳ điều khoản riêng lẻ nào của Quy định Chứng nhận này hoặc bất kỳ phần nào của bất kỳ điều khoản nào trở nên vô hiệu hoặc không thể thực thi, hiệu lực của Quy định Chứng nhận còn lại sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ cách nào. Trong trường hợp đó, các điều khoản vô hiệu và/hoặc không thể thi hành sẽ được thay thế bằng các điều khoản tương đối gần gũi với ý nghĩa, tinh thần và mục đích của điều khoản vô hiệu và/hoặc không thể thực thi càng tốt.

1.2 Hết hạn, thu hồi hoặc đình chỉ giấy chứng nhận

1.2.1 Giấy chứng nhận tự động hết hạn hoặc được coi là bị thu hồi nếu

1.2.1.1 hết thời hạn hiệu lực được chỉ định hoặc nếu cơ sở hợp đồng để sử dụng giấy chứng nhận và/hoặc dấu chứng nhận không còn áp dụng;

1.2.1.2 Thủ tục phá sản được mở đối với tài sản của chủ chứng nhận hoặc việc mở thủ tục tố tụng đó bị từ chối vì thiếu tài sản và chủ chứng nhận không thông báo bằng văn bản cho Tổ chức Chứng nhận có trách nhiệm và trong thời hạn một tháng kể từ ngày nộp đơn xin thủ tục phá sản;

1.2.1.3 chủ chứng nhận ngừng hoạt động kinh doanh vĩnh viễn mà không có người kế thừa hợp pháp;

1.2.1.4 các yêu cầu (ví dụ: của cơ quan quản lý, tổ chức công nhận hoặc chủ sở hữu chương trình chứng nhận, quy tắc thực hành, v.v.) mà chứng nhận dựa trên đã thay đổi và chủ sở hữu chứng nhận không thể chứng minh trong một khoảng thời gian xác định nhất định với chi phí của chủ sở hữu chứng nhận rằng sản phẩm hoặc hệ thống phù hợp với các yêu cầu mới thông qua đánh giá lại hoặc giám định lại của TSC;

1.2.1.5 Chứng nhận (cơ bản) không hợp lệ.

Quy định chứng nhận



- 1.2.1.6 Chủ chứng nhận có nghĩa vụ thu hồi sản phẩm/dịch vụ được chứng nhận khỏi thị trường.
- 1.2.1.7 Sản phẩm hoặc hệ thống đã vô tình được chỉ định sai cơ sở đánh giá theo quy tắc của chương trình.
- 1.2.1.8 Các khiếm khuyết hoặc không phù hợp được phát hiện trong các sản phẩm hoặc hệ thống; sản phẩm không phù hợp với các mẫu được chứng nhận hoặc các điều kiện tiên quyết chính liên quan đến sản phẩm/hệ thống được chứng nhận không được đáp ứng hoặc không còn được đáp ứng.
- 1.2.2 Tổ chức Chứng nhận trong TSC liên quan có quyền thu hồi hoặc hủy bỏ chứng nhận theo lựa chọn của riêng mình có hoặc không có thông báo nếu
- 1.2.2.1 Việc sử dụng thêm dấu chứng nhận/chứng nhận không còn hợp lý, tức là không còn ý nghĩa trong bối cảnh thị trường hoặc bị pháp luật cấm; trong những trường hợp như vậy, TSC sẽ cung cấp một dấu chứng nhận thay thế, nếu có thể;
- 1.2.2.2 Chủ chứng nhận tham gia, khởi xướng hoặc dung túng
- Quảng cáo gây hiểu lầm hoặc không được chấp nhận, đặc biệt là với dấu chứng nhận hoặc chứng nhận
 - Chứng nhận hoặc dấu chứng nhận sử dụng sai mục đích
- 1.2.2.3 chủ chứng nhận không thanh toán hóa đơn cho TSC, mặc dù đã nhận được lời nhắc về hiệu lực đó. Việc không thanh toán một phần cũng có thể dẫn đến việc thu hồi tất cả các chứng nhận;
- 1.2.2.4 chủ chứng nhận nộp đơn yêu cầu phá sản hoặc các thủ tục tương tự hoặc việc mở thủ tục tố tụng đó bị từ chối vì thiếu tài sản;
- 1.2.2.5 chủ sở hữu chứng chỉ vi phạm Quy định chứng nhận này và/hoặc phần liên quan của hợp đồng/đơn đặt hàng kinh doanh, trừ khi vi phạm đó không đáng kể về bản chất hoặc chỉ đại diện cho sơ suất nhỏ;
- TSC có quyền nhưng không có nghĩa vụ cấp cho chủ sở hữu chứng nhận một thời gian ân hạn để khắc phục vi phạm.
- 1.2.2.6 Tổ chức Chứng nhận đưa ra ý kiến rằng
- Sản phẩm hoặc hệ thống được chứng nhận không hoặc không còn tuân thủ các yêu cầu hoặc tiêu chuẩn chứng nhận cơ bản, hoặc
 - không thực hiện được mục đích theo quy định của nhà sản xuất, hoặc
 - khiến người dùng, nhà điều hành hoặc bên thứ ba gặp rủi ro đáng kể, hoặc
 - không điều chỉnh sản phẩm hoặc hệ thống theo phiên bản áp dụng của tiêu chuẩn hoặc yêu cầu chứng nhận có liên quan trong khoảng thời gian được Tổ chức Chứng nhận cho phép chủ sở hữu chứng nhận; hoặc
 - Chủ sở hữu chứng nhận vi phạm bất kỳ điều kiện/ngữ nghĩa vụ nào liên quan đến chứng nhận.
- 1.2.2.7 chủ sở hữu chứng nhận đưa ra tuyên bố không chính xác với TSC hoặc giữ lại TSC các dữ kiện quan trọng có liên quan đến chứng nhận.
- 1.2.2.8 rõ ràng sau khi cấp chứng nhận là chủ sở hữu chứng nhận đã không đáp ứng các yêu cầu chứng nhận ngay từ đầu.
- 1.2.2.9 chủ sở hữu chứng nhận phản đối những thay đổi trong Quy định Chứng nhận này và/hoặc một phần liên quan của hợp đồng/đặt hàng (ví dụ: mức giá và phí hiện hành có liên quan) trong thời gian 6 tuần yêu cầu xem xét lại sau khi các sửa đổi đó có hiệu lực.
- 1.2.2.10 Điều đó chỉ ra rằng chủ sở hữu chứng nhận đã không đáp ứng các yêu cầu đối với việc cấp chứng nhận ngay từ đầu.

1.2.3 Ngoài các lý do nêu trong các trường hợp trên (1-2.1 và 1-2.2), các chứng nhận có thể bị hạn chế

Quy định chứng nhận



hoặc đình chỉ liên quan đến thời gian và nội dung.

- 1.2.4 Tổ chức Chứng nhận của TSC liên quan có quyền công bố chi tiết về thời hạn sử dụng, thu hồi và đình chỉ chứng nhận. Việc tiếp tục quảng cáo hoặc sử dụng chứng nhận/dấu chứng nhận hoặc tên của TSC đều bị cấm trong tất cả các trường hợp như vậy. Giấy chứng nhận đã hết hạn, đã bị thu hồi, bị hủy bỏ phải được trả lại ngay cho Tổ chức Chứng nhận và/hoặc tiêu hủy theo yêu cầu bằng văn bản của Tổ chức Chứng nhận. Không hoàn trả lệ phí giấy phép đã nộp trước; những khoản khác thì được thanh toán đầy đủ.
- 1.2.5 Ngoài các trường hợp cố ý và sơ suất nghiêm trọng, TSC sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ bất lợi nào phát sinh cho khách hàng từ việc không cấp, hết hạn, thu hồi hoặc đình chỉ chứng nhận.

1.3 Quảng cáo; công bố giấy chứng nhận và dấu chứng nhận; thông tin

- 1.3.1 Giấy chứng nhận hoặc dấu chứng nhận đề cập đến hệ thống quản lý chỉ có thể được sử dụng để quảng bá hệ thống liên quan.

Bất kỳ tuyên bố nào cho rằng khách hàng được chứng nhận có hệ thống quản lý được chứng nhận đều có thể được sử dụng trên bao bì sản phẩm (được coi là có thể tháo ra mà sản phẩm không bị phân hủy hoặc hư hỏng) và/hoặc thông tin kèm theo (được coi là có sẵn riêng hoặc dễ dàng tháo rời).

- Tuy nhiên, tuyên bố sẽ không được sử dụng trực tiếp trên sản phẩm. Ngoài ra, dấu chứng nhận sẽ không được sử dụng.
- Tuyên bố không được ngụ ý rằng sản phẩm, quy trình hoặc dịch vụ được chứng nhận.
- Tuyên bố sẽ bao gồm tham chiếu đến,
 - nhận dạng (ví dụ: thương hiệu hoặc tên) của khách hàng được chứng nhận
 - loại hệ thống quản lý (ví dụ: chất lượng, môi trường) và tiêu chuẩn áp dụng
 - Tổ chức Chứng nhận cấp giấy chứng nhận

Không cho phép các dấu chứng nhận được áp dụng cho các thử nghiệm tại phòng thử nghiệm, hiệu chuẩn hoặc báo cáo giám định, vì báo cáo đó được coi là sản phẩm trong bối cảnh này.

Chủ sở hữu chứng nhận hoàn toàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các tuyên bố liên quan đến một hệ thống được chứng nhận được sử dụng theo cách cho phép.

- phù hợp với yêu cầu của Tổ chức Chứng nhận khi tham khảo tình trạng chứng nhận của mình trên các phương tiện truyền thông như internet, tài liệu quảng cáo hoặc các tài liệu khác,
- không đưa ra hoặc cho phép bất kỳ tuyên bố gây hiểu lầm nào liên quan đến chứng nhận của mình,
- không sử dụng hoặc cho phép sử dụng tài liệu chứng nhận hoặc bất kỳ phần nào của tài liệu chứng nhận theo cách gây hiểu lầm,
- sau khi đình chỉ hoặc rút lại chứng nhận, sẽ ngừng sử dụng tất cả nội dung quảng cáo có tham chiếu đến chứng nhận, theo chỉ dẫn của Tổ chức Chứng nhận
- sửa đổi tất cả các vấn đề quảng cáo khi phạm vi chứng nhận đã được thu hẹp,
- không cho phép tham chiếu đến chứng nhận hệ thống quản lý của mình được sử dụng theo cách ngụ ý rằng Tổ chức Chứng nhận chứng nhận một sản phẩm (bao gồm cả dịch vụ) hoặc quy trình,
- không ngụ ý rằng chứng nhận áp dụng cho các hoạt động nằm ngoài phạm vi chứng nhận và
- không sử dụng chứng nhận của mình theo cách có thể khiến Tổ chức Chứng nhận và/hoặc hệ thống chứng nhận bị mất uy tín và mất lòng tin của công chúng.
- Chủ sở hữu chứng nhận chịu trách nhiệm đầy đủ và đầy đủ về việc sử dụng và tính hợp pháp của tất cả các tuyên bố liên quan đến chứng nhận, dấu chứng nhận hoặc báo cáo đánh giá về hệ thống/sản phẩm được chứng nhận cũng như đối với việc áp dụng/công khai chính xác của khách hàng của họ.

Báo cáo đánh giá do TSC chuẩn bị chỉ có thể được trích dẫn với từ ngữ chính xác và đầy đủ, cho biết ngày phát hành. Việc sử dụng báo cáo đánh giá do TSC chuẩn bị hoặc tên của TSC cho mục đích quảng cáo trong mọi trường hợp đều phải được chấp thuận trước bằng văn bản.

- 1.3.2 TSC có quyền công bố tên của chủ sở hữu chứng nhận và hệ thống quản lý đã được đánh giá và những thứ tương tự cho mục đích thông tin và quảng cáo của người tiêu dùng.

Quy định chứng nhận



Tổ chức Chứng nhận sẽ giữ bí mật tất cả các hồ sơ khác về khách hàng và các sản phẩm và hệ thống được chứng nhận trừ khi được yêu cầu bởi tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền tương ứng (ví dụ: cơ quan chỉ định theo quy định, tổ chức công nhận hoặc chủ sở hữu chương trình chứng nhận). Tất cả nhân viên của TSC và đại diện của họ bị ràng buộc bởi các yêu cầu bảo mật đối với vấn đề này.

1.3.3 Khách hàng

1.3.3.1 phải tuân thủ các yêu cầu của Tổ chức Chứng nhận liên quan đến việc tham khảo tình trạng chứng nhận của họ trên các phương tiện truyền thông (ví dụ: Internet, các ấn phẩm, tài liệu quảng cáo hoặc các tài liệu khác);

phải tuân thủ nếu chứng nhận áp dụng cho sản xuất đang diễn ra, sản phẩm được chứng nhận tiếp tục đáp ứng các yêu cầu của sản phẩm;

1.3.3.2 thực hiện tất cả các sự sắp xếp cần thiết cho

- tiến hành đánh giá và giám sát bao gồm cung cấp tài liệu và hồ sơ kiểm tra, và quyền truy cập vào thiết bị, (các) địa điểm, (các) khu vực, nhân sự và nhà thầu phụ của khách hàng có liên quan
- điều tra khiếu nại
- sự tham gia của các quan sát viên, nếu có

1.3.3.3 đưa ra các yêu cầu liên quan đến chứng nhận phù hợp với phạm vi chứng nhận

1.3.3.4 cung cấp bản sao tài liệu chứng nhận cho người khác, nếu có yêu cầu, tài liệu phải được sao chép toàn bộ hoặc theo quy định trong chương trình chứng nhận.

1.3.3.5 khi chứng chỉ bị đình chỉ, hết hạn hoặc thu hồi, phải ngừng sử dụng các tài liệu quảng cáo có tham chiếu đến tình trạng chứng nhận của khách hàng, theo hướng dẫn của Tổ chức Chứng nhận;

1.3.3.6 sửa đổi toàn bộ tài liệu quảng cáo của mình nếu đã giảm phạm vi chứng nhận;

1.3.3.7 không được đưa ra hoặc cho phép bất kỳ tuyên bố gây hiểu lầm nào về chứng nhận của khách hàng;

1.3.3.8 không được sử dụng bất kỳ tài liệu chứng nhận hoặc các bộ phận nào của tài liệu chứng nhận theo cách gây hiểu lầm hoặc cho phép sử dụng đó;

1.3.3.9 không được đưa ra hoặc cho phép bất kỳ tham chiếu nào đến chứng nhận hệ thống quản lý của họ có thể ngụ ý chứng nhận sản phẩm (bao gồm cả dịch vụ) hoặc quy trình của Tổ chức Chứng nhận (lưu ý: điều này bao gồm thử nghiệm trong phòng thử nghiệm, hiệu chuẩn hoặc báo cáo giám định, v.v.);

1.3.3.10 không được đưa ra hoặc cho phép ngụ ý rằng chứng nhận áp dụng cho các hoạt động ngoài phạm vi chứng nhận;

1.3.3.11 không được sử dụng hoặc cho phép sử dụng chứng nhận của họ theo cách làm mất uy tín của Tổ chức Chứng nhận và / hoặc chương trình chứng nhận hoặc gây nguy hiểm cho niềm tin của công chúng.

1.3.3.12 phải thông báo cho Tổ chức Chứng nhận ngay lập tức về những thay đổi có thể ảnh hưởng đến khả năng tuân thủ các yêu cầu chứng nhận.

1.3.3.13 phải tuân thủ bất kỳ yêu cầu nào có thể được quy định trong chương trình chứng nhận liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu phù hợp và thông tin liên quan đến sản phẩm

1.3.3.14 sẽ lưu giữ hồ sơ về tất cả các khiếu nại được thông báo liên quan đến việc tuân thủ các yêu cầu chứng nhận và cung cấp các hồ sơ này cho Tổ chức Chứng nhận khi được yêu cầu, đồng thời thực hiện hành động thích hợp đối với các khiếu nại đó và bất kỳ thiếu sót nào được tìm thấy trong sản

Quy định chứng nhận



phẩm ảnh hưởng đến việc tuân thủ các yêu cầu về chứng nhận và tài liệu các hành động đã thực hiện.

1.4 Lưu giữ tài liệu

Tài liệu chứng nhận hệ thống/sản phẩm sẽ được giữ lại trong thời hạn hiệu lực của chứng nhận cộng với một chu kỳ chứng nhận đầy đủ.

Tất cả các quy định pháp luật khác ngoài những điều trên sẽ không bị ảnh hưởng.

Các khiếu nại về thiệt hại đối với TÜV SÜD hoặc TSC sẽ bị loại trừ, đặc biệt nếu khách hàng không hoặc không thể cung cấp tài liệu được trả lại hoặc do khách hàng giữ lại trong tình trạng không thay đổi.

Quy định chứng nhận



2. Quy định đặc biệt về đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý

2.1 Tổng quát

TSC thực hiện đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý (sau đây gọi là "hệ thống") cũng trong khu vực quy định.

TSC không thực hiện các dịch vụ tư vấn liên quan đến việc thiết lập hệ thống quản lý.

2.2 Đánh giá sơ bộ hệ thống, đánh giá sơ bộ

Theo yêu cầu, TSC cung cấp các dịch vụ sau đây cũng có thể độc lập với thủ tục chứng nhận:

2.2.1 Dựa trên tài liệu hệ thống quản lý, tiềm năng cải tiến trong mô tả hệ thống được chỉ ra trong đánh giá sơ bộ so với các yêu cầu của cơ sở pháp lý hoặc tiêu chuẩn tương ứng. Khách hàng nhận được báo cáo về kết quả đánh giá.

2.2.2 Mục đích của cuộc đánh giá sơ bộ, phạm vi tại chỗ và toàn bộ được xác định cùng với khách hàng, là thu hút sự chú ý đến các điểm yếu trong hệ thống. Đánh giá viên thông báo cho khách hàng về kết quả trong cuộc họp bế mạc; nếu được yêu cầu, TSC chuẩn bị báo cáo đánh giá sơ bộ. Chỉ có thể thực hiện một (1) cuộc đánh giá này.

2.3 Thủ tục chứng nhận

2.3.1 Chuẩn bị

2.3.1.1 Cung cấp thông tin

Theo yêu cầu của khách hàng, các điểm sau có thể được thảo luận trước:

- mục tiêu, lợi ích và điều kiện tiên quyết của chứng nhận
- các bước trong thủ tục chứng nhận về nội dung và thời gian
- cơ sở pháp lý, tiêu chuẩn điều chỉnh đánh giá, phạm vi đánh giá
- dự toán chi phí

2.3.1.2 Chuẩn bị đánh giá chứng nhận

Sau khi khách hàng chấp nhận bằng văn bản báo giá do TSC gửi, ban lãnh đạo của khách hàng chỉ định một Đại diện Đánh giá, người chịu trách nhiệm về thủ tục chứng nhận; TSC thông báo cho khách hàng về các đánh giá viên được giao cho đánh giá (nhóm đánh giá hoặc đánh giá viên trưởng). Các yêu cầu được nêu trong các tiêu chuẩn và quy định hiện hành liên quan đến tư vấn trái phép của đánh giá viên được tuân thủ. Khách hàng có quyền từ chối đánh giá viên.

Ngoài ra, và trong chừng mực các quy định pháp luật như nghĩa vụ tuân thủ bảo mật không cản trở, khách hàng có thể yêu cầu thông tin cơ bản thích hợp về từng thành viên của nhóm đánh giá.

2.3.2 Đánh giá chứng nhận

Đánh giá chứng nhận ban đầu được thực hiện theo (2) giai đoạn (đánh giá giai đoạn 1 và giai đoạn 2).

Khách hàng phải đảm bảo rằng có nhân viên thích hợp để trả lời các câu hỏi; khách hàng cấp cho đánh giá viên quyền truy cập vào các phòng ban tương ứng của công ty và cho phép họ xem xét tất cả các hồ sơ liên quan đến hệ thống.

2.3.2.1 Rà soát, đánh giá tài liệu hệ thống quản lý/đánh giá giai đoạn 1

Khách hàng cung cấp cho Tổ chức Chứng nhận tất cả các tài liệu hệ thống quản lý liên quan đến hệ thống của họ (hướng dẫn sử dụng và, nếu cần, các tài liệu khác như thủ tục được lập thành văn bản, hướng dẫn làm việc và thử nghiệm) để xem xét và đánh giá việc tuân thủ các Chỉ thị và Tiêu chuẩn hiện hành. Nếu hệ

Quy định chứng nhận



thống đã được chứng nhận bởi một bên khác về cùng một tiêu chuẩn hoặc một tiêu chuẩn thích hợp thì khách hàng phải bao gồm một bản sao của chứng nhận với bất kỳ thông tin phạm vi nào và chi tiết về các phát hiện của cuộc đánh giá trước đó.

Tổ chức Chứng nhận xem xét tài liệu hệ thống quản lý - trong phạm vi cần thiết có thể bao gồm đánh giá tại chỗ - các điều kiện cụ thể của khách hàng, tình trạng và sự hiểu biết của khách hàng về các yêu cầu tiêu chuẩn, luật định và pháp lý thích hợp và việc thực hiện cụ thể của chúng trong tài liệu hệ thống quản lý.

Dựa trên kết quả đánh giá giai đoạn 1, Tổ chức Chứng nhận đánh giá xem mức độ thực hiện hệ thống quản lý có đủ để tiến hành đánh giá giai đoạn 2 hay không và lập kế hoạch quy trình và ưu tiên của đánh giá giai đoạn 2. Các chi tiết của cuộc đánh giá giai đoạn 2 sẽ được thỏa thuận với khách hàng.

Tổ chức Chứng nhận ghi lại các phát hiện của cuộc đánh giá giai đoạn 1 và thông báo cho khách hàng về điều đó, bao gồm thông tin về các lĩnh vực quan tâm có thể được phân loại là không phù hợp trong cuộc đánh giá giai đoạn 2.

Khoảng thời gian được thỏa thuận giữa đánh giá giai đoạn 1 và giai đoạn 2, sẽ giúp khách hàng có đủ thời gian để loại bỏ bất kỳ lĩnh vực quan tâm nào được xác định (điểm yếu).

2.3.2.2 Đánh giá chứng nhận tại chỗ / đánh giá giai đoạn 2

Trước khi đánh giá giai đoạn 2, khách hàng nhận được kế hoạch đánh giá đã được phối hợp với họ cho mục đích thông tin. Trong quá trình đánh giá, khách hàng thể hiện thực tế các thủ tục được lập thành văn bản của họ, trong khi đánh giá viên kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống trên cơ sở các quy định pháp luật, tiêu chuẩn hoặc các tiêu chí khác đã thỏa thuận.

Sau khi hoàn thành đánh giá, TSC thông báo cho khách hàng về kết quả đánh giá trong cuộc họp kết thúc và báo cáo đánh giá. Báo cáo không phù hợp được ký bởi Đại diện Đánh giá. Khách hàng sẽ ghi lại việc sửa chữa và hành động khắc phục cần thiết. Trong trường hợp không phù hợp lớn, có thể đánh giá lại một (1) lần; chi phí dựa trên thời gian cần thiết (giá ngày công hiện tại).

Nếu sự không phù hợp quá rõ ràng trong quá trình đánh giá, nó nghiêm trọng đến mức việc trao chứng nhận dường như không thực tế ngay cả sau khi có hành động khắc phục hợp lý, TSC thông báo cho khách hàng về việc chấm dứt đánh giá chứng nhận và khuyến nghị rằng việc đánh giá nên được tiếp tục như một cuộc đánh giá mới. Trong trường hợp này, TSC sẽ tính các chi phí phát sinh cho đến khi chấm dứt đánh giá (bao gồm cả báo cáo).

2.3.3 Chứng nhận

Nếu tất cả các yêu cầu của tiêu chuẩn áp dụng được đáp ứng và tất cả các quy định pháp lý và chính thức được tuân thủ, Tổ chức Chứng nhận sẽ cấp chứng chỉ, thường có thời hạn hiệu lực ba (3) năm kể từ ngày quyết định chứng nhận.

2.3.4 Thời hạn hiệu lực của chứng nhận / Đánh giá giám sát

Trừ khi các chỉ thị/chương trình, quy định, tiêu chuẩn hoặc sắp xếp riêng lẻ cụ thể trong hợp đồng/đơn hàng chứng nhận, yêu cầu các thời hạn hiệu lực khác, chứng nhận về nguyên tắc có giá trị trong ba (3) năm sau khi phát hành/quyết định chứng nhận, với điều kiện là các cuộc đánh giá giám sát bắt buộc thường xuyên (thường là hàng năm) được thực hiện tại công ty với kết quả tích cực.

Cuộc đánh giá giám sát lần đầu phải được thực hiện chậm nhất là trong thời hạn mười hai tháng, kể từ ngày cuối cùng của cuộc đánh giá giai đoạn 2, với điều kiện chưa xác định ngày nào khác cho các quy định cụ thể. Trong trường hợp chính đáng, TSC sẽ có quyền thực hiện đánh giá trong thời gian ngắn (đánh giá đặc biệt) với chi phí chi trả bởi chủ sở hữu chứng nhận. Tổ chức Chứng nhận quy định các điều kiện mà theo đó các cuộc đánh giá được công bố trong thời gian ngắn sẽ được thực hiện và thông báo chúng cho khách hàng được chứng nhận. Để chuẩn bị cho cuộc đánh giá giám sát, sổ tay chất lượng hiện hành và danh sách tất cả các sửa đổi đã được thực hiện phải được gửi cho Tổ chức Chứng nhận theo yêu cầu. Trong đánh giá

Quy định chứng nhận



giám sát, đánh giá viên kiểm tra các yếu tố/quy trình của hệ thống quản lý đã chọn để duy trì rằng hệ thống quản lý tiếp tục đáp ứng các yêu cầu. Đánh giá viên sẽ chuẩn bị một báo cáo.

2.3.5 Các hoạt động giám sát tiếp theo

Các hoạt động giám sát khác có thể bao gồm:

- Các thắc mắc liên quan đến các khía cạnh chứng nhận do Tổ chức Chứng nhận giải đáp cho các khách hàng được chứng nhận
- Đánh giá thông tin khách hàng về hoạt động của họ (ví dụ: tài liệu quảng cáo, trang web),
- Yêu cầu gửi đến khách hàng cung cấp tài liệu và hồ sơ (trên giấy hoặc phương tiện điện tử), và
- Phương tiện giám sát hiệu suất của khách hàng được chứng nhận.

2.3.6 Đánh giá chứng nhận lại

Nếu đánh giá chứng nhận lại thành công được thực hiện trong công ty trước khi giấy chứng nhận hết hạn, giấy chứng nhận gia hạn có thể được cấp. Trong những trường hợp như vậy, hiệu quả tổng thể của hệ thống được kiểm tra bằng phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên. Để chuẩn bị cho cuộc đánh giá, sổ tay chất lượng hiện hành và danh sách tất cả các sửa đổi đã được thực hiện phải được nộp cho đánh giá viên/nhóm đánh giá. Trong trường hợp liên quan đến những thay đổi lớn đối với hệ thống, trước tiên có thể yêu cầu đánh giá giai đoạn 1.

2.3.7 Đánh giá đặc biệt

Trong trường hợp có sự cố nghiêm trọng liên quan đến OH&S (ví dụ: tai nạn nghiêm trọng hoặc vi phạm quy định nghiêm trọng), có thể cần một cuộc đánh giá đặc biệt để điều tra xem hệ thống quản lý (MS) có bị xâm phạm và hoạt động hiệu quả hay không.

Thông tin về các sự cố do khách hàng cung cấp hoặc do nhóm đánh giá trực tiếp thu thập trong quá trình đánh giá đặc biệt sẽ cung cấp cơ sở để TÜV quyết định hành động, đình chỉ hoặc rút lại chứng nhận.

2.4 Điều khoản hợp đồng bổ sung

2.4.1 Trong chừng mực có thể, Tổ chức Chứng nhận có nghĩa vụ xem khách hàng sử dụng chứng nhận một cách chính xác trong quảng cáo. Tổ chức Chứng nhận xem xét và đánh giá các khiếu nại của bên thứ ba, các vấn đề gây lo ngại hoặc thay đổi trong tổ chức của khách hàng mà họ biết. Tổ chức Chứng nhận thông báo cho chủ sở hữu chứng nhận về những thay đổi đáng kể đối với quy trình chứng nhận và giám sát cũng như bất kỳ thay đổi nào trong các tiêu chuẩn có liên quan đến chứng nhận.

2.4.2 Khách hàng phải đáp ứng tất cả các yêu cầu hợp lý liên quan đến chứng nhận và cung cấp tất cả các thông tin hợp lý cần thiết cho việc đánh giá.

Chủ sở hữu chứng nhận phải thông báo cho Tổ chức Chứng nhận ngay lập tức nhưng không muộn hơn trong vòng một (1) tháng bằng văn bản về tất cả các thay đổi liên quan trong hệ thống của họ và về những sửa đổi trong cấu trúc / tổ chức công ty ảnh hưởng đến việc tuân thủ hệ thống quản lý hoặc bất kỳ sự kiện quan trọng nào khác ảnh hưởng đến việc tuân thủ các yêu cầu về chứng nhận.

Ngoài ra, chủ chứng nhận phải ghi lại các khiếu nại nội bộ và bên ngoài liên quan đến hệ thống quản lý của họ cũng như hành động khắc phục đã thực hiện và cung cấp thông tin đó trong quá trình đánh giá. Những thay đổi này có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở, ví dụ:

- Tình trạng pháp lý hoặc tổ chức:
- Tình trạng thương mại hoặc quyền sở hữu:
- Tổ chức và/hoặc quản lý (bao gồm cả những thay đổi cá nhân trong nhân sự chủ chốt)
- Địa chỉ liên hệ và địa chỉ của các trang web
- Phạm vi hoạt động theo hệ thống quản lý được chứng nhận, và
- Những thay đổi lớn đối với hệ thống quản lý và quy trình bao gồm các thay đổi theo kế hoạch nếu được Tổ chức Chứng nhận hoặc chương trình yêu cầu.
- Xây ra sự cố nghiêm trọng hoặc vi phạm quy định cần có sự tham gia của cơ quan quản lý nhà

Quy định chứng nhận



nước có thẩm quyền

Tổ chức Chứng nhận sẽ xem xét thay đổi và thông báo cho chủ sở hữu chứng nhận về bất kỳ hành động nào cần thiết để tiếp tục chứng nhận.

Mặc dù thực tế là TSC thường thông báo cho chủ sở hữu chứng nhận về việc đánh giá giám sát/đánh giá tái chứng nhận, nhưng chủ chứng nhận cũng có trách nhiệm yêu cầu đánh giá đó ít nhất ba (3) tháng trước khi đến hạn trong chu kỳ 12 tháng để duy trì hiệu lực của chứng nhận.

2.4.3 Các thay đổi trong tiêu chuẩn, quy tắc thực hành cơ bản hoặc các quy định khác sẽ được áp dụng - trong khi xem xét các giai đoạn chuyển tiếp - như cơ sở hợp đồng ràng buộc. Số ngày đánh giá viên được trích dẫn trong báo giá sẽ được áp dụng tùy thuộc vào sự chấp thuận của Tổ chức Chứng nhận.

2.4.4 Các hệ thống quản lý tích hợp phải cho phép xác định các khía cạnh cụ thể của các hệ thống riêng lẻ.

2.4.5 Tổ chức Chứng nhận có thể cung cấp thông tin về các chứng chỉ đã cấp, bị hủy bỏ hoặc thu hồi cho công chúng.

3. Quy định đặc biệt cho lĩnh vực GLOBALG.A.P.

3.1 Tổng quát

Theo yêu cầu, TSC cung cấp các dịch vụ GLOBALG.A.P. có thể độc lập với thủ tục chứng nhận.

Thông tin chi tiết sau đây được tham khảo FoodPLUS web-trang web.

Tiếng

Anh:[https://www.globalgap.org/uk_en/documents/#fq=con_locales:\(%22en%22\)&fq=gg.document.type:\(%22regulations%22\)&fq=gg.standard.gg:\(%22ifa5%22\)](https://www.globalgap.org/uk_en/documents/#fq=con_locales:(%22en%22)&fq=gg.document.type:(%22regulations%22)&fq=gg.standard.gg:(%22ifa5%22))

Tiếng

Nhật:[https://www.globalgap.org/uk_en/documents/#fq=gg.document.type:\(%22regulations%22\)&fq=gg.standard.gg:\(%22ifa5%22\)&fq=con_locales:\(%22ja%22\)](https://www.globalgap.org/uk_en/documents/#fq=gg.document.type:(%22regulations%22)&fq=gg.standard.gg:(%22ifa5%22)&fq=con_locales:(%22ja%22))

3.2 Quy trình đăng ký

Tham khảo "quy trình đăng ký khoản 4" của Quy định chung GGAP Phần I

3.3 Quy trình đánh giá

Tham khảo "quy trình đánh giá khoản 5" của Quy định chung GGAP Phần I

3.4 Quy trình chứng nhận

Tham khảo "quy trình chứng nhận khoản 5" của Quy định chung GGAP Phần I

3.5 Biện pháp trừng phạt

Tham khảo "khoản 6.4 Biện pháp trừng phạt" của Quy định chung GGAP Phần I: Cảnh báo / Đình chỉ sản xuất / Đình chỉ sản phẩm tự khai báo / Hủy bỏ

3.6 Quy tắc sử dụng nhãn hiệu và logo GLOBALG.A.P.

Tham khảo "Phụ lục 1, Quy tắc sử dụng nhãn hiệu và logo GLOBALG.AP"

3.7 Quy tắc sử dụng nhãn hiệu và logo GLOBALG.A.P.

Tham khảo "Phụ lục I 1, Quy tắc sử dụng nhãn hiệu và logo GLOBALG.A.P." Quy định chung GLOBALG.A.P. Phần I

3.8 Thông báo của Tổ chức Chứng nhận

Ngoài các nhiệm vụ thông tin theo quy định tại 2.4.2 của Quy chế Chứng nhận này, chủ sở hữu chứng nhận có nghĩa vụ thông báo cho Tổ chức Chứng nhận bằng văn bản ngay lập tức nhưng không chậm hơn trong

Quy định chứng nhận



vòng ba ngày làm việc (e-mail: info@tuv-sud.kr hoặc văn phòng địa phương) liên quan đến việc thu hồi Sản phẩm.

Ngoài ra, chủ sở hữu chứng nhận cam kết cung cấp cho Tổ chức Chứng nhận tất cả các thông tin cần thiết để đánh giá ảnh hưởng đến hiệu lực của chứng nhận hiện tại.